



Tháng 12/2024

Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Nội dung

<u>1</u>	Công văn số 4864/TCT-KK ngày 28/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v phân bổ thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với hoạt động xây dựng.	TNDN
<u>2</u>	Công văn số 4781/TCT-CS ngày 24/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v chi phí khấu hao của tài sản cố định hình thành trên đất thuê không có giấy phép xây dựng.	TNDN
<u>3</u>	Công văn số 4588/CTLAN-TTHT ngày 17/10/2024 do Cục Thuế tỉnh Long An ban hành v/v chi phí thuê đất trong giai đoạn đầu tư dự án.	TNDN
<u>4</u>	Công văn số 4777/CTBNI-TTHT ngày 05/11/2024 do Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành v/v hướng dẫn kê khai và nộp thuế TNDN cho hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.	TNDN
<u>5</u>	Công văn số 8005/CTBGI-TTHT ngày 20/11/2024 do Cục Thuế Bắc Giang v/v ưu đãi thuế TNDN cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	TNDN
<u>6</u>	Công văn số 27325/CTBDU-TTHT ngày 16/10/2024 do Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành v/v thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương của người lao động nước ngoài sang Việt Nam làm việc.	TNCN

Nội dung

<u>7</u>	Công văn số 4816/TCT-DNNCN ngày 25/10/2024 do Tổng Cục Thuế ban hành v/v hướng dẫn về việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (“Hiệp định”) đối với thu nhập từ thừa kế chứng khoán.	TNCN
<u>8</u>	Công văn số 4917/TCT-DNNCN ngày 30/10/2024 do Tổng Cục Thuế ban hành v/v thuế TNCN của cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế.	TNCN
<u>9</u>	Công văn số 28333/CTBDU-TTHT ngày 31/10/2024 do Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành v/v thuế TNCN đối với cá nhân không đăng ký kinh doanh.	TNCN
<u>10</u>	Công văn số 4909/TCT-CS ngày 30/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với bán khoản phải thu cho công ty nước ngoài.	TNT
<u>11</u>	Công văn số 5025/TCT-KK ngày 06/11/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v hướng dẫn về quy trình hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu.	GTGT
<u>12</u>	Công văn số 4566/TCT-KK ngày 14/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v điều kiện hoàn thuế GTGT của dự án sản xuất hàng xuất khẩu.	GTGT

Nội dung

<u>13</u>	Công văn số 4784/TCT-CS ngày 24/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp bởi cá nhân kinh doanh môi giới bất động sản.	GTGT
<u>14</u>	Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.	GTGT
<u>15</u>	Nghị quyết 174/2024/QH15, Quốc hội đã đồng ý giảm 2% thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2025 (áp dụng từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025).	GTGT
<u>16</u>	Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15.	LĐ
<u>17</u>	Ngày 27/11/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn 30130/SLĐTBXH-VLATLĐ về báo cáo tình hình tai nạn lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2024.	LĐ

1 Phân bổ thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với hoạt động xây dựng

Công văn số 4864/TCT-KK ngày 28/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v phân bổ thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với hoạt động xây dựng:

Công ty có phát sinh hoạt động xây dựng tại tỉnh khác nơi đặt trụ sở chính thì thuế TNDN của các công trình xây dựng này không được phân bổ theo trường hợp đơn vị phụ thuộc hoặc địa điểm kinh doanh là cơ sở sản xuất, theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Chi phí khấu hao của tài sản cố định hình thành trên đất thuê không có giấy phép xây dựng

Công văn số 4781/TCT-CS ngày 24/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v chi phí khấu hao của tài sản cố định hình thành trên đất thuê không có giấy phép xây dựng:

Các tài sản cố định hình thành trên đất thuê để thực hiện công trình thiếu giấy phép xây dựng theo quy định (hoặc không thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014) và giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cấp bởi cơ quan có thẩm quyền, thì:

- Không đủ điều kiện được khấu trừ thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đầu vào.
- Không đủ điều kiện được trích khấu hao vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

3 Chi phí thuê đất trong giai đoạn đầu tư dự án

Công văn số 4588/CTLAN-TTHT ngày 17/10/2024 do Cục Thuế tỉnh Long An ban hành v/v chi phí thuê đất trong giai đoạn đầu tư dự án:

Chi phí thuê đất có liên quan đến quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu doanh nghiệp có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật và liên quan trực tiếp đến hoạt động bán hàng thương mại phát sinh trong giai đoạn đầu tư.

4 Hướng dẫn kê khai và nộp thuế TNDN cho hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh

Công văn số 4777/CTBNI-TTHT ngày 05/11/2024 do Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành v/v hướng dẫn kê khai và nộp thuế TNDN cho hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh:

Khi công ty có hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính thì:

- **Tại cơ quan Thuế nơi có hoạt động chuyển nhượng bất động sản:** công ty nộp thuế TNDN theo doanh thu tính thuế TNDN của hoạt động này nhân (x) với 1%.
- **Tại cơ quan Thuế nơi đóng trụ sở chính:** công ty khai quyết toán thuế TNDN đối với toàn bộ hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Ngoài ra, phí dịch vụ quản lý khu công nghiệp và tiền thuê đất phát sinh đã được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh trong các kỳ tính thuế trước không được tính vào chi phí được trừ cho hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

5 Ưu đãi thuế TNDN cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Công văn số 8005/CTBGI-TTHT ngày 20/11/2024 do Cục Thuế Bắc Giang v/v ưu đãi thuế TNDN cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ:

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN cho các dự án đầu tư mới và sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

- **Ưu đãi cho dự án đầu tư mới:** Dự án tại địa bàn không thuận lợi được miễn thuế 2 năm và giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo, tính từ năm đầu có thu nhập chịu thuế hoặc năm thứ tư nếu không phát sinh thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu.
- **Ưu đãi cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ:** Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển có giấy xác nhận ưu đãi được chuyển tiếp ưu đãi từ các điều kiện khác sang ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian ưu đãi còn lại được tính sau khi trừ đi ưu đãi đã sử dụng ở các điều kiện khác.
- **Tách biệt thu nhập:** Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động ưu đãi và không ưu đãi để kê khai thuế đúng quy định.

6 Thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương của người lao động nước ngoài sang Việt Nam làm việc

Công văn số 27325/CTBDU-TTHT ngày 16/10/2024 do Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành v/v thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương của người lao động nước ngoài sang Việt Nam làm việc:

Công ty căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người lao động nước ngoài ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam nhằm áp dụng phương pháp phù hợp cho mục đích khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương tiền công:

- **Theo biểu lũy tiến từng phần:** đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế.
- **Theo biểu thuế toàn phần:** đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế

7 Hướng dẫn về việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (“Hiệp định”) đối với thu nhập từ thừa kế chứng khoán

Công văn số 4816/TCT-DNNCN ngày 25/10/2024 do Tổng Cục Thuế ban hành v/v hướng dẫn về việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (“Hiệp định”) đối với thu nhập từ thừa kế chứng khoán:

Thuế thừa kế **không thuộc phạm vi** áp dụng của Hiệp định và thông lệ quốc tế về việc áp dụng thuế thừa kế. Do đó, cá nhân cư trú tại Vương quốc Anh có phát sinh thu nhập từ nhận thừa kế chứng khoán tại Việt Nam thì phải khai, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định.

Quy trình kê khai thuế:

- Cá nhân nhận thừa kế là chứng khoán nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp phát hành chứng khoán.
- Cá nhân không cư trú tại Việt Nam nhận thừa kế nhiều loại chứng khoán mà các chứng khoán này đang lưu ký tại một công ty chứng khoán thì thực hiện khai thuế tại cơ quan Thuế quản lý trực tiếp công ty chứng khoán đó.

8 Thuế TNCN của cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế

Công văn số 4917/TCT-DNNCN ngày 30/10/2024 do Tổng Cục Thuế ban hành v/v thuế TNCN của cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế:

Nếu cá nhân đã ủy quyền cho công ty quyết toán thuế thay nhưng sau đó phát hiện cá nhân này thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan Thuế thì công ty không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN. Thay vào đó, công ty cấp chứng từ khấu trừ thuế để cá nhân thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

9 Thuế TNCN đối với cá nhân không đăng ký kinh doanh

Công văn số 28333/CTBDU-TTHT ngày 31/10/2024 do Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành v/v thuế TNCN đối với cá nhân không đăng ký kinh doanh:

Công ty có ký hợp đồng thi công công trình với cá nhân không có đăng ký kinh doanh thì thu nhập cá nhân nhận được chịu thuế theo quy định về tiền lương, tiền công. Công ty khấu trừ 10% thuế TNCN trước khi chi trả thu nhập, không phân biệt cá nhân là đại diện cho nhóm cá nhân hay không.

Nếu công ty có hợp đồng lao động theo các hình thức quy định tại Điều 14, Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 (hợp đồng bằng lời nói hoặc bằng văn bản, có thời hạn hoặc không xác định thời hạn), thì người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 2, Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13.

10 Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với bán khoản phải thu cho công ty nước ngoài

Công văn số 4909/TCT-CS ngày 30/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với bán khoản phải thu cho công ty nước ngoài:

Công ty bán khoản phải thu từ các khách hàng tại nước ngoài cho công ty ở nước ngoài (bên mua khoản phải thu) để nhận trước tiền bán hàng hóa và đáp ứng các điều kiện sau thì bên mua khoản phải thu ở nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế NTNN:

- Hoạt động bán khoản phải thu không phải là hoạt động vay tín dụng phải trả lãi tiền vay;
- Công ty Việt Nam chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản phải thu cho bên mua khoản phải thu và không có bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm gì với bên mua khoản phải thu về việc bên mua khoản phải thu có thu được khoản tiền phải thu của người mua hàng hóa hay không;
- Công ty không phát sinh khoản thanh toán cho công ty ở nước ngoài (bên mua khoản phải thu).

11 Hướng dẫn về quy trình hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu

Công văn số 5025/TCT-KK ngày 06/11/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v hướng dẫn về quy trình hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu:

Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, cơ quan Thuế căn cứ hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế và thông tin về người nộp thuế trong cơ sở dữ liệu để thực hiện kiểm tra hồ sơ tại trụ sở cơ quan thuế nhằm xác định đối tượng, trường hợp được hoàn thuế.

Cơ quan Thuế sẽ thông báo bằng văn bản để người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin nếu thông tin kê khai trên hồ sơ hoàn thuế khác với thông tin quản lý của cơ quan Thuế. Thời gian giải trình, bổ sung thông tin không tính trong thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế.

Cơ quan Thuế sẽ thực hiện rà soát, đối chiếu chứng từ thanh toán qua ngân hàng của người nộp thuế khi thực hiện thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước theo quy định để xác định số thuế đủ điều kiện hoàn và xử lý hồ sơ đề nghị hoàn thuế của người nộp thuế theo quy định.

12 Điều kiện hoàn thuế GTGT của dự án sản xuất hàng xuất khẩu

Công văn số 4566/TCT-KK ngày 14/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v điều kiện hoàn thuế GTGT của dự án sản xuất hàng xuất khẩu:

Công ty không nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và đi hoạt động. Thay vào đó, công ty kết chuyển số thuế GTGT của dự án chưa được hoàn sang tờ khai mẫu số 01/GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khả năng được hoàn thuế được xác định theo các điều kiện sau:

- Số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu, bao gồm số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư, xây dựng và hình thành tài sản cố định (đáp ứng quy định pháp luật về đầu tư và phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá xuất khẩu), sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ **300 triệu đồng trở lên** thì được xét hoàn thuế.
- Số thuế GTGT được hoàn của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu **không được vượt quá 10% doanh thu của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu.**

Thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp bởi cá nhân kinh doanh môi giới bất động sản

Công văn số 4784/TCT-CS ngày 24/10/2024 do Tổng cục Thuế ban hành v/v thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp bởi cá nhân kinh doanh môi giới bất động sản:

Cá nhân kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản đã được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản, không phải là người lao động của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, thì thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan Thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Mức thuế suất như sau:

- Thuế GTGT là 5%.
- Thuế TNCN là 2%, tính trên doanh thu tính thuế.

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sàn thương mại điện tử giao dịch bất động sản thực hiện việc khai và nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự thì thực hiện khai thuế, nộp thuế theo tháng hoặc quý theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 8, Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

Ngày 26/11/2024, tại Chương trình Kỳ họp thứ 8, với đa số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Thuế giá trị gia tăng 2024

Dưới đây là tổng hợp điểm mới Luật Thuế giá trị gia tăng 2024:

1. Điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT

Tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 điều chỉnh các quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật thuế giá trị gia tăng sửa đổi năm 2013 và Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016 như sau:

- Lược bỏ một số đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định hiện hành, bao gồm:
 - + Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ;

Lưu ký chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác...

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

- Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác không chịu thuế GTGT phải áp dụng theo Danh mục do Chính phủ quy định.

Trong khi trước đây quy định sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Bổ sung hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho phòng chống thiên tai, thảm họa dịch bệnh, chiến tranh theo quy định của Chính phủ là đối tượng không chịu thuế GTGT.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

2. Sửa đổi quy định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu

Tại Điều 7 Luật thuế giá trị gia tăng 2024 quy định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu được sửa đổi là trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có).

3. Bổ sung giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

Tại Điều 7 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 bổ sung quy định: Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng 0.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

4. Điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ

Tại Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ như sau:

- Bổ sung thêm một số đối tượng áp dụng thuế suất 0%:
 - + Vận tải quốc tế;
 - + Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;
 - + Dịch vụ xuất khẩu gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

- Các sản phẩm không chịu thuế chuyển sang chịu thuế 5%:
 - + Phân bón;
 - + Tàu khai thác thủy sản tại vùng biển.
- Các sản phẩm áp dụng thuế suất 5% chuyển sang 10%:
 - + Lâm sản chưa qua chế biến;
 - + Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bùn;
 - + Các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;
 - + Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

5. Thay đổi điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào

- Mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt:

Trước đây, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 thì hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để khấu trừ thuế GTGT.

Tuy nhiên theo điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 thì các hàng hóa, dịch vụ mua vào đều phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

- Bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Theo điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có); trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Đây là nội dung trước đây chưa có quy định.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, số 48/2024/QH15 được ban hành ngày 26/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

6. Bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế

Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 bổ sung trường hợp sau đây được hoàn thuế:

Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế GTGT.

15 Chính thức giảm 2% thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2025

Nghị quyết 174/2024/QH15, Quốc hội đã đồng ý giảm 2% thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2025 (áp dụng từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025):

Theo đó, Quốc hội đã đồng ý tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025.

16 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế 2024, số 51/2024/QH15

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

1. Sửa đổi, cập nhật đối tượng tham gia, bổ sung thêm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) bắt buộc như:

- Nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản;
- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Người từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;...

2. Điều chỉnh tỷ lệ phân bổ và sử dụng quỹ BHYT cụ thể như sau:

- Tăng mức phân bổ từ nguồn thu BHYT để chi cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lên 92%;
- Giảm số tiền dành cho quỹ dự phòng, chi tổ chức và hoạt động BHYT xuống 8% trong đó dành tối thiểu 4% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng.

16 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế 2024, số 51/2024/QH15

3. Bổ sung quy định cụ thể về chậm đóng, trốn đóng BHYT và các biện pháp xử lý đối với các trường hợp này:

- Chậm đóng BHYT là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - + Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng BHYT kể từ sau ngày đóng BHYT chậm nhất quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48b của Luật này;
 - + Không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này;
 - + Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng BHYT theo quy định tại khoản 2 Điều 48b của Luật này.

16 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế 2024, số 51/2024/QH15

- Biện pháp xử lý hành vi chậm đóng BHYT bao gồm:
 - + Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHYT chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHYT;
 - + Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
 - + Không xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

17 Về báo cáo tình hình tai nạn lao động, công tác ATVSLĐ năm 2024

Ngày 27/11/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn 30130/SLĐTBXH-VLATLĐ về báo cáo tình hình tai nạn lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2024

Theo đó, để thực hiện quy định về công tác thống kê, báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động (gọi tắt là cơ sở sử dụng lao động) có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện báo cáo năm 2024 (tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024) như sau:

17 Về báo cáo tình hình tai nạn lao động, công tác ATVSLĐ năm 2024

- 1. Đối với báo cáo tình hình tai nạn lao động trong khu vực có quan hệ lao động và báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động:**
 - Nội dung báo cáo tình hình tai nạn lao động quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động và Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định;
 - Nội dung báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 81 Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.
 - Hình thức tiếp nhận báo cáo: Cơ sở sử dụng lao động đăng nhập “**Phần mềm quản lý thông tin tạo lập cơ sở dữ liệu tai nạn lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**” (sau đây gọi tắt là phần mềm), địa chỉ: atld-sltdtbxh.tphcm.gov.vn để thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động và báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2024.
 - Thời gian tiếp nhận báo cáo: **từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến trước ngày 10 tháng 01 năm 2025.**

17 Về báo cáo tình hình tai nạn lao động, công tác ATVSLĐ năm 2024

2. Đối với báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (trong khu vực không có quan hệ lao động):

- Nội dung báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động xảy ra trên địa bàn quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động và Phụ lục XVI ban hành kèm theo Nghị định.

17 Về báo cáo tình hình tai nạn lao động, công tác ATVSLĐ năm 2024

- Hình thức và thời gian tiếp nhận báo cáo:
 - + Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn đăng nhập phần mềm tại địa chỉ: atld-sltdtbxh.tphcm.gov.vn để thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động năm 2024 đối với các vụ tai nạn lao động liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động xảy ra trên địa bàn quản lý **trước ngày 05 tháng 01 năm 2025.**
 - + Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đăng nhập phần mềm kiểm tra thông tin, số liệu, thể thức biểu mẫu, tiếp nhận báo cáo trên phần mềm; tổng hợp báo cáo theo mẫu biểu về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội **trước ngày 10 tháng 01 năm 2025.**

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	TCT	Tổng Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
THT	Tổng hợp thuế	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
TM	Tiền mặt	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 12/ 2024
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

